

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BBNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 3782/SNNMT-TCCB ngày 16/7/2025 và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1134/SKHCN-TĐC ngày 16/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 21 (hai mươi một) thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; bãi bỏ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09/07/2024; bãi bỏ 10 TTHC lĩnh vực Thủy sản có số thứ tự 01, 02, 08, 09, 13, 15,16, 17, 18, 22 tại Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 01/11/2019; bãi bỏ Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 14/6/2021; bãi bỏ 01 TTHC lĩnh vực Thú y có số thứ tự 07 tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Trung tâm PV HHC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai xã/phường trở lên)	1.004923	63 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BBNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công		3 ngày làm việc, kể từ	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai xã/phường trở lên)	1.004921	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	1.004918	- Đối với cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1.004915	- Đối với cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Phí thẩm định: 5.700.000 đồng/lần Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định) - Lệ phí: Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chuẩn hóa TTHC lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	1.004684	- Đối với cấp mới: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với cấp lại/gia hạn: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Như trên	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa TTHC lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1.004913	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Chưa có văn bản quy định	Như trên
7	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	1.004692	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Chưa có văn bản quy định	Như trên
8	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng.	1.004680	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Chưa có Văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1.004656	* 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với việc cấp giấy xác nhận nguồn gốc. * 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm	Như trên	Chưa có Văn bản quy định	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			khai thác có hiệu lực.			
10	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	2.000873	- Trường hợp 1 (TH1): Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. - Trường hợp 2 (TH2): Đối với động vật	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh. - Địa điểm trả kết quả: Tại địa điểm thực hiện kiểm dịch.	-Phí kiểm dịch, động vật, sản phẩm: theo quy định tại Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - Chi phí khác: Biểu khung giá	- Luật Thú y năm 2015. - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2019. - Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công		dịch vụ theo Thông tư 283/2016 /TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2022. - Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			bố dịch: 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu thực hiện kiểm dịch.			Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1.004359	- Đối với cấp mới: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	- Lệ phí: 40.000 đ/lần cấp mới, 20.000 đồng/lần cấp lại. - Phí: Không.	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BBNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
12	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	1.004697	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Như trên	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BBNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.	1.004344	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1.003650	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hợp lệ	Như trên	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. - Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	Công bố mở cảng cá loại 2	1.004694	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
						- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	1.003666	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
17	Xóa đăng ký tàu cá	1.003681	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Thủy sản 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục TTHC trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
18	Cấp lại giấy chứng đăng ký tàu cá	1.003634	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Thủy sản 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. - Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2020

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	1.003586	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hợp lệ.	Như trên	không	- Luật thủy sản 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá; tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. - Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2020 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BBNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
20	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	1.004056	19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014. - Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. - Quyết định số 839/QĐ-BBNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
21	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	1.003593	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý các cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Hà Tĩnh (xã Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh)	150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000	- Luật Thủy sản 2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định ghi, nộp báo cáo, nhật

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng/tấn) . Tối đa 700.000 đồng/lần.	ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC

1. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã/phường trở lên)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	a) Thành viên là các hộ gia đình, cá nhân sinh sống và được hưởng lợi từ nguồn lợi thủy sản tại khu vực đó; b) Đăng ký tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại một khu vực địa lý xác định chưa được giao quyền quản lý cho tổ chức, cá nhân khác; c) Có phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị, theo mẫu BM.TS.01.01	x	
-	Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý, theo mẫu BM.TS.01.02	x	
-	Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng, theo mẫu BM.TS.01.03	x	
-	Thông tin về tổ chức cộng đồng, theo mẫu BM.TS.01.04	x	
-	Bản chính biên bản họp tổ chức cộng đồng, theo mẫu BM.TS.01.05	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 63 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;		

	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản; Sở Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc Văn bản từ chối công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Khai thác thủy sản (KTTS) để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Công chức phòng KTTS	36 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo
B5	Xem xét dự thảo Quyết định của chuyên viên trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	05 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng

				đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	05 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã ký nháy và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo.
B7	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của Chi cục Thủy sản.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã ký nháy và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện

				đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B8	Chuyển hồ sơ và Dự thảo kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hồ sơ trình UBND tỉnh: Tờ trình; dự thảo Quyết định và Hồ sơ mục 2.3	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã ký nháy và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B9	UBND tỉnh xem xét xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	09 ngày làm việc	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc văn bản thông báo và Hồ sơ kèm theo
B10	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06 và Quyết định Công nhận và giao quyền quản lý

				cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc văn bản thông báo và Hồ sơ kèm theo
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc Văn bản từ chối công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.
<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>				
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	 Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	 Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	 Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx		

	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.01.01	Đơn đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản  BM.TS.01.01.doc
	BM.TS.01.02	Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản  BM.TS.01.02.doc
	BM.TS.01.03	 BM.TS.01.03.doc Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng
	BM.TS.01.04	 BM.TS.01.04.doc Thông tin về tổ chức cộng đồng
	BM.TS.01.05	 BM.TS.01.05.doc Bản chính biên bản họp tổ chức cộng đồng
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	
-	Tờ trình (văn bản) gửi UBND tỉnh	
-	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản từ chối quyết định công nhận.	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã/phường trở lên).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị, theo mẫu BM.TS.02.01	X	
-	Thông tin về tổ chức cộng đồng, theo mẫu BM.TS.02.02	X	
-	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;	X	
-	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;	X	
-	Bản chính biên bản họp của tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung, theo mẫu BM.TS.02.03.  BM.TS.02.03.doc	X	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh		

	https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản từ chối sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

		đạo phòng KTTS		
B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện.	Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Tờ trình và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Công chức phòng KTTS	02 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo
B5	Xem xét dự thảo Quyết định của công chức phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo.
B7	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của Chi cục Thủy sản.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình gửi UBND tỉnh và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ

				chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B8	Chuyển hồ sơ và Dự thảo kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Hồ sơ trình UBND tỉnh: Tờ trình; dự thảo Quyết định và Hồ sơ mục 2.3	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05; Tờ trình gửi UBND tỉnh và dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B9	UBND tỉnh xem xét xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	02 ngày làm việc	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc văn bản thông báo và Hồ sơ kèm theo.
B10	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	Mẫu 05 và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc văn bản thông báo và Hồ sơ kèm theo.
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Quyết định Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản từ chối sửa đổi,

				bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		Mẫu 06.docx
	BM.TS.02.01	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định công nhận và giao quyền cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản		BM.TS.02.01.doc

	BM.TS.02.02	 BM. TS.02.02.doc Thông tin về tổ chức cộng đồng
	BM.TS.02.03	 BM. TS.02.03.doc Biên bản họp của tổ chức cộng đồng
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	
-	Tờ trình (văn bản) gửi UBND tỉnh	
-	Quyết định Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản từ chối công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

3. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.03
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện khi đáp ứng các điều kiện sau đây: - Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất phù hợp với loài thủy sản; có nơi cách ly theo dõi sức khỏe giống thủy sản mới nhập (Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải và hệ thống ao, bể, lồng bè bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học; khu chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp; khu sinh hoạt bảo đảm tách biệt với khu vực sản xuất, ương dưỡng; Trang thiết bị bảo đảm yêu cầu về	

	kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; thiết bị thu gom và xử lý chất thải không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng); - Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học; - Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học (phải xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, kiểm soát an toàn sinh học bao gồm các nội dung: Nước phục vụ sản xuất, ương dưỡng; giống thủy sản trong quá trình sản xuất; vệ sinh, thu gom và xử lý nước thải, chất thải; tiêu hủy xác động vật thủy sản chết hoặc nhiễm các bệnh phải tiêu hủy; kiểm soát giống thủy sản thoát ra môi trường bên ngoài, động vật gây hại xâm nhập vào cơ sở; thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản). 2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Bị mất, hư hỏng; b. Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân trong giấy chứng nhận.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	<i>Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:</i>		
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.03.01	x	
-	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.03.02	x	
2.3.2	<i>Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:</i>		
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.03.01	x	
-	Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân	x	

-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất			x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
2.5	Thời hạn giải quyết: - Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn				
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không				
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân				
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết				
2.10	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
2.10.1	Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận				
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	

	- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ:			
	- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, Lãnh đạo Chi cục ký duyệt và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo Bước B10.	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục,	02 ngày làm việc	Mẫu 05; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ)
	- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản tại cơ sở và chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra.	Văn thư Chi cục		Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Mẫu Biên bản kiểm tra

B5	Kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản của cơ sở: - Kiểm tra thực tế tại địa điểm sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định tại Điều 23, khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản và Điều 20 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; - Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo khoản 2 Điều 26 Luật Thủy sản. <i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận:</i> - Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì. - Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật). * Nếu cơ sở đáp ứng các điều kiện cấp giấy chứng nhận thì kết	Đoàn kiểm tra theo Quyết định	07 ngày làm việc	Mẫu 05; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản; Văn bản thông báo hoàn thành khắc phục; biên bản kiểm tra sau khắc phục (nếu có)
----	---	-------------------------------	------------------	---

	thúc kiểm tra và chuyển sang thực hiện bước B6. * Nếu cơ sở không đáp ứng các điều kiện cấp giấy chứng nhận, cơ sở thực hiện khắc phục, sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến Chi cục Thủy sản để tổ chức kiểm tra các nội dung đã khắc phục. Sau kiểm tra thực hiện theo bước B6.			
B6	Sau kiểm tra: - Nếu cơ sở đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7. - Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận
B7	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6.	Lãnh đạo phòng QL NTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ)
B8	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã

				ký duyệt (kèm theo hồ sơ).
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B10	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
2.10.2	Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận			

B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì Dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận

B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4.	Lãnh đạo phòng QL NTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn</i>				

	<i>lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.03.01	Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản  BM.TS.03.01.docx
	BM.TS.03.02	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản  BM.TS.03.02.docx

	BM.TS.03.03	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản  BM.TS.03.03.docx
	BM.TS.03.04	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản  BM.TS.03.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.	
-	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận)	
-	Văn bản thông báo đã hoàn thành khắc phục theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra sau khắc phục (trường hợp cấp mới giấy chứng nhận mà kết quả kiểm tra lần đầu không đáp ứng điều kiện và cần khắc phục)	
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết	
Hồ sơ được lưu tại phòng QLNTTS - Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.		

4. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.04
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	1. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản khi đáp ứng các điều kiện sau đây: - Địa điểm sản xuất nằm trong khu vực không bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hoá chất độc hại; - Khu sản xuất có tường, rào ngăn cách với bên ngoài; - Nhà xưởng, trang thiết bị phù hợp với từng loại sản phẩm (có nhà xưởng kết cấu vững chắc, nền không đọng nước, liên thông và một chiều từ nguyên liệu đến thành phẩm; tường, trần, vách ngăn, cửa bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; khu chứa trang thiết bị, nguyên liệu vật liệu, thành phẩm bảo đảm không nhiễm chéo lẫn nhau và bảo đảm theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, cung cấp; Trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; thiết bị thu gom và xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường khu vực sản xuất. Trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học, vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật); - Có điều kiện phân tích chất lượng trong quá trình sản xuất (có phòng thử nghiệm hoặc có thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất); - Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học (phải xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học cho từng loại sản phẩm gồm các nội dung: nước phục vụ sản xuất; nguyên liệu, bao bì, thành phẩm; quá trình sản xuất; tái chế; lưu mẫu; kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị; kiểm soát động vật gây hại; vệ sinh nhà xưởng, thu gom và xử lý chất thải); - Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, sinh học, hoá học hoặc công nghệ thực phẩm. 2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản được cấp lại khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Bị mất, hư hỏng; b. Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân trong giấy chứng nhận.	

2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Đối với hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:		
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.04.01	x	
-	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.04.02	x	
2.3.2	Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:		
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.04.01	x	
-	Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận;	x	
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất.	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	Thời hạn giải quyết: - Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh;		

	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
2.10.1	Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận			
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
	Xem xét, thẩm định hồ sơ:			
B4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, Lãnh đạo Chi cục ký duyệt và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo Bước B10.	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục	02 ngày làm việc	Mẫu 05, Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tại cơ sở và chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra.			Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Mẫu Biên bản kiểm tra
B5	- Kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản của cơ sở và lập biên bản kiểm tra: + Kiểm tra thực tế về điều kiện cơ sở tại địa điểm sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Điều 27 Nghị định	Đoàn kiểm tra theo Quyết định	07 ngày làm việc	Mẫu 05; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản; Văn bản thông báo hoàn thành khắc phục; biên bản

	số 26/2019/NĐ-CP và Điều 32 Luật Thủy sản. + Kiểm tra về việc thực hiện nghĩa vụ trong sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo khoản 1 Điều 37 Luật Thủy sản. <i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:</i> - Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì. - Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật) - Nếu cơ sở đáp ứng các điều kiện cấp giấy chứng nhận thì kết thúc kiểm tra và chuyển sang thực hiện bước B6.			kiểm tra sau khắc phục (nếu có)
--	---	--	--	--

	- Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục; sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến Chi cục Thủy sản để tổ chức kiểm tra nội dung đã khắc phục. Sau kiểm tra thực hiện theo bước 6.			
B6	Sau kiểm tra: + Nếu cơ sở đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7. + Nếu cơ sở không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B7.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận
B7	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6.	Lãnh đạo phòng QL NTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B8	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo

				lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký duyệt (kèm theo hồ sơ).
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
2.10.2	Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận			
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì Dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm

				xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05,06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).

	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.04.01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  BM.TS.04.01.docx
	BM.TS.04.02	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

		 BM.TS.04.02.docx
	BM.TS.04.03	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  BM.TS.04.03.docx
	BM.TS.04.04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  BM.TS.04.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.	
-	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận)	
-	Văn bản thông báo đã hoàn thành khắc phục theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra sau khắc phục (trường hợp cấp mới giấy chứng nhận mà kết quả kiểm tra lần đầu không đáp ứng điều kiện và cần khắc phục)	
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết	
Hồ sơ được lưu tại Phòng QL NTTS - Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.		

5. Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.05
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	1. Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Địa điểm xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản phải tuân thủ quy định về sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật; b) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với đối tượng và hình thức nuôi: - Khung lồng, phao, lưới, đăng quảng phải làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi và không để thủy sản nuôi sống thoát ra môi trường; có thiết bị cảnh báo cho hoạt động giao thông thủy; nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết, không làm ảnh hưởng đến môi trường; - Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải đảm bảo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp; cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi. - Trang thiết bị sử dụng trong nuôi trồng thủy sản phải làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh, không gây độc đối với thủy sản nuôi, không gây ô nhiễm môi trường. c) Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thú y và an toàn lao động; d) Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; đ) Phải đăng ký đối với hình thức nuôi trồng thủy sản lồng bè và đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. 2. Cơ sở nuôi trồng thủy sản dùng làm cảnh, giải trí, mỹ nghệ, mỹ phẩm phải tuân theo quy định tại các điểm a, b, c và đ mục 1. 3. Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển được xem xét cấp lại trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi, bổ sung thông tin của tổ chức, cá nhân; gia hạn trong trường hợp Giấy phép còn hạn ít nhất 60 ngày.	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;	

	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
*	Hồ sơ cấp mới giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển, bao gồm:		
-	Đơn đăng ký theo biểu mẫu BM.TS.05.01	x	
-	Bản thuyết minh dự án nuôi trồng thủy sản theo biểu mẫu BM.TS.05.02	x	
-	Báo cáo đánh giá tác động môi trường nuôi trồng thủy sản hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định;	x	
-	Sơ đồ khu vực biển kèm theo tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao.	x	
*	Hồ sơ Cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển, bao gồm:		
	Đơn đề nghị cấp lại/gia hạn Giấy phép theo biểu mẫu BM.TS.05.01	x	
	Báo cáo Kết quả sản xuất theo biểu mẫu BM.TS.05.03	x	
	Báo cáo kết quả bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định theo quy định;	x	
	Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp gia hạn Giấy phép);		x
	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thể hiện nội dung thay đổi, bổ sung thông tin của tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép).		x
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</i>		

	+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
2.5	Thời hạn giải quyết: 45 ngày đối với trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Các đơn vị, phòng ban có liên quan			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
	Trường hợp cấp mới			
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xử lý, thẩm định hồ sơ:			
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, Lãnh đạo Chi cục ký duyệt và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo Bước 10	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục	10 ngày	Mẫu 05, Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm hồ sơ)
	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: + Tham mưu văn bản xin ý kiến các phòng ban, đơn vị có liên quan về hồ sơ đề nghị cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển của tổ chức, cá nhân. + Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra thực tế (trường hợp cần thiết) tại	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục và các cơ quan,		Mẫu 05, Văn bản xin ý kiến các phòng ban, đơn vị có liên quan, Quyết định thành lập Đoàn kiểm

	khu vực biển đề nghị cấp phép, chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra và tiến hành tổ chức kiểm tra. <i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:</i> - Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì. - Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).	tổ chức, cá nhân có liên quan		tra, biên bản kiểm tra (nếu có)
B5	Các phòng ban, đơn vị có liên quan cho ý kiến về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển của tổ chức, cá nhân.	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	10 ngày	Văn bản cho ý kiến của các phòng ban, đơn vị có liên quan

B6	Trên cơ sở xem xét hồ sơ và ý kiến của các phòng ban, đơn vị có liên quan và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có): - Nếu đạt yêu cầu thì Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét, ký nháy. - Nếu không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	21,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển
B7	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6	Lãnh đạo phòng QLNTTS	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B8	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển

				cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký duyệt (kèm theo hồ sơ).
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép

				nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
	Trường hợp cấp lại/ gia hạn			
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo

B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì Dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo cấp lại/gia hạn Giấy phép, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức phòng QL NTTS	11,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4	Lãnh đạo phòng QL NTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký nháy

				(kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đã ký duyệt (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05,06; Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).

B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (kèm theo hồ sơ).
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.05.01	Đơn đăng ký, đơn đề nghị cấp lại/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.01.docx
	BM.TS.05.02	Bản thuyết minh dự án nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.02.docx
	BM.TS.05.03	Báo cáo kết quả sản xuất nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.03.docx
	BM.TS.05.04	Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển  BM.TS.05.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.	
-	Văn bản xin ý kiến các phòng ban, đơn vị có liên quan, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra (nếu có); Văn bản cho ý kiến của các phòng ban, đơn vị liên quan	

-	Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc Văn bản thông báo lý do hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS - Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

6. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.06		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không có.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị theo biểu mẫu BM.TS.06.01	x		
-	Sơ đồ vị trí đặt lồng bè/Sơ đồ khu vực nuôi	x		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
2.5	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không			

	Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận. Thời hạn của Giấy chứng nhận: 24 tháng			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản thực tế tại cơ sở và chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức kiểm tra. <i>(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:</i> - Chi cục Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì. - Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, Văn thư Chi cục	05 ngày làm việc	Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Mẫu Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản

	Kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở	Đoàn kiểm tra theo Quyết định		Mẫu 05; Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản
B5	Sau kiểm tra: - Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B6. - Nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo bước B6.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B6	Lãnh đạo phòng QL NTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B7	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B8	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục, Công chức	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy

		được giao xử lý hồ sơ		sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận (kèm theo hồ sơ).
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận.
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.TS.06.01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản	 BM.TS.06.01.docx
	BM.TS.06.02	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản	 BM.TS.06.02.docx
	BM.TS.06.03	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản	 BM.TS.06.03.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.		
-	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra		
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản		
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS- Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.			

7. Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.07	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Đăng ký lại nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực khi thuộc một trong các trường hợp sau: Giấy xác nhận đăng ký bị mất; bị rách; thay đổi chủ cơ sở nuôi; thay đổi quy mô sản xuất, đối tượng nuôi.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
*	Hồ sơ đăng ký bao gồm:		
-	Đơn đăng ký theo biểu mẫu BM.TS.07.01	x	
-	Sơ đồ mặt bằng vị trí ao/lồng nuôi có xác nhận của chủ cơ sở	x	
*	Hồ sơ đăng ký lại bao gồm:		
-	Đơn đăng ký lại theo biểu mẫu BM.TS.07.02	x	
-	Giấy xác nhận đăng ký đã được cấp (trừ trường hợp bị mất)	x	
-	Sơ đồ mặt bằng vị trí ao/lồng nuôi có xác nhận của chủ cơ sở (đối với trường hợp thay đổi quy mô sản xuất); trường hợp thay đổi chủ cơ sở phải có giấy tờ chứng minh sự thay đổi.	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		

2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy xác nhận			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ: Căn cứ quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về phát triển nuôi trồng thủy sản tại địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định khác có liên quan để thẩm định, cấp Giấy xác nhận + Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì Dự thảo Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét, ký nháy.	Công chức phòng QLNTTS	4,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại bước B4	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ

				chối cấp Giấy xác nhận đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy xác nhận (kèm theo hồ sơ).
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản lý do từ chối cấp giấy xác nhận (kèm theo hồ sơ).
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng

				thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản lý do từ chối cấp giấy xác nhận (kèm theo hồ sơ).
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ		

	BM.TS.07.01	Đơn đăng ký đề nghị cấp giấy xác nhận  BM.TS.07.01.docx
	BM.TS.07.02	Đơn đăng ký đề nghị cấp lại giấy xác nhận  BM.TS.07.02.docx
	BM.TS.07.03	Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực  BM.TS.07.03.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS- Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

8. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.08
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không có	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	

	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc theo mẫu BM.TS.08.01	x	
-	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp hoặc loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm khai thác từ tự nhiên đối với trường hợp sử dụng cá thể có nguồn gốc từ tự nhiên để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo.		x
-	Tài liệu chứng minh cá thể có nguồn gốc từ sau xử lý tịch thu theo quy định của pháp luật trong trường hợp sử dụng cá thể có nguồn gốc từ sau xử lý tịch thu để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo.		x
-	Tài liệu nhập khẩu mẫu vật đối với trường hợp sử dụng mẫu vật có nguồn gốc từ nhập khẩu để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo		x
-	Sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cây nhân tạo đối với loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo biểu mẫu BM.TS.08.02. Các loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp		x
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		

2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: không. Cơ quan phối hợp: không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận nguồn gốc (phải nêu rõ lý do không cấp).			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Quản lý, Nuôi trồng Thủy sản (QLNTTS) để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/ Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ:			
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo Bước 5	Công chức phòng QLNTTS	4,5 ngày làm việc	Mẫu 05, Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết thì tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo loài thủy sản; chuẩn bị các điều kiện, nội dung phục vụ kiểm tra và tiến hành kiểm tra (nếu cần).	Công chức phòng QLNTTS, Lãnh đạo phòng QLNTTS, Lãnh đạo Chi cục, văn thư Chi cục		Mẫu 05, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra(nếu có)
	Trên cơ sở xem xét hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có): - Nếu đạt yêu cầu thì Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét, ký nháy.	Công chức phòng QLNTTS		Mẫu 05, Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc dự thảo Văn

	- Nếu không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc trình lãnh đạo phòng QLNTTS xem xét ký nháy.			bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc
B5	Xem xét, ký nháy các dự thảo tại B4	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc đã ký nháy
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng QLNTTS	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy Xác nhận nguồn gốc và hồ sơ kèm theo.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục Thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận nguồn gốc (phải nêu rõ lý do không cấp) hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm hồ sơ)
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ;	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06, Giấy Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc

		tổ chức, cá nhân		Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận nguồn gốc (phải nêu rõ lý do không cấp) hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm hồ sơ)
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.TS.08.01	Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc	 BM.TS.08.01.docx
	BM.TS.08.02	Sổ theo dõi nuôi sinh trưởng, sinh sản, trồng cây nhân tạo loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.	 BM.TS.08.02.docx
	BM.TS.08.03	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	 BM.TS.08.03.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.		
-	Quyết định kiểm tra, biên bản kiểm tra (nếu có)		
-	Giấy Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy Xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết		
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS - Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.			

9. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.09	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Hồ sơ đề nghị xác nhận nguồn gốc:		
	Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc theo mẫu BM.TS.09.01	x	
	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với trường hợp có sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản		x
	Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm		x
	Hợp đồng thuê tàu cá đối với trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm sử dụng tàu cá để khai thác nhưng không phải là chủ tàu		x
	Báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký khai thác thủy sản		x
-	Hồ sơ đề nghị xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực		
	Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc, theo mẫu BM.TS.09.01	x	
	Tài liệu chứng minh nguồn gốc mẫu vật khai thác từ tự nhiên có xác nhận của Tổ chức quản lý cảng cá hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh tại thời điểm khai thác;		x

	Hợp đồng mua, bán, cho, tặng có công chứng tại thời điểm mua, bán, cho, tặng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là người trực tiếp khai thác			x
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đối với việc cấp giấy xác nhận nguồn gốc. 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên hoặc Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận nguồn gốc (phải nêu rõ lý do không cấp)			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí,	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02,03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý	Công chức TN&TKQ /Dịch vụ bưu chính công ích/phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	0,25 ngày làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ thì Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật trình lãnh đạo phòng KTTS xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không hợp lệ thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật trình lãnh đạo phòng KTTS xem xét ký nháy.	Công chức phòng KTTS	01 ngày làm việc đối với việc xác nhận nguồn gốc. 05 ngày làm việc đối với việc xác nhận mẫu vật	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật; hoặc Dự thảo Văn bản thông báo.
B5	Xem xét ký nháy các dự thảo tại Bước 4	Lãnh đạo phòng KTTS	0,25 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật; hoặc Dự thảo Văn bản thông báo đã ký nháy
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật; hoặc Văn

				bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục Thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06; Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật; hoặc Văn bản thông báo.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên hoặc Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận nguồn gốc
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.09.01	 BM.TS.09.01.docx Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc
	BM.TS.09.03	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên  BM.TS.09.02.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật.	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

10. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.10
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không	

2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Thực hiện trực tiếp tại Chi cục Thủy sản - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích đến Chi cục Thủy sản		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. BM.TS.10.01	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: - Trường hợp 1 (TH1): Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. - Trường hợp 2 (TH2): Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố dịch: 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Thủy sản Địa điểm trả kết quả: Tại địa điểm thực hiện kiểm dịch.		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân trước khi vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch.		
2.10	Quy trình xử lý công việc:		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức/cá nhân tại Chi cục Thủy sản - Phòng Quản lý, Nuôi trồng thủy sản giao kiểm dịch viên động vật kiểm tra hồ sơ: +) Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo thời gian thực hiện kiểm dịch cho tổ chức, cá nhân. +) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Phòng Quản lý, Nuôi trồng thủy sản; Kiểm dịch viên động vật	Giờ hành chính	Hồ sơ theo mục 2.3 (Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh - BM.TS.10.01)
B2	Kiểm dịch viên tiến hành kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch:	Kiểm dịch viên động vật	01 ngày làm việc đối với TH1. 03 ngày làm việc đối với TH2.	Đơn đăng ký kiểm dịch, Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh hoặc văn bản thông báo lý do không cấp.
2.1	Trường hợp 1: Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh đối với các bệnh động vật thủy sản theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT: - Thực hiện kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận	Kiểm dịch viên động vật; Tổ chức, cá nhân	01 ngày làm việc	Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y của

	chuyển và các vật dụng kèm theo; - Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; - Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp động vật thủy sản giống lên phương tiện vận chuyển;			động vật, sản phẩm động vật thủy sản BM.TS.10.03
2.2	Trường hợp 2: Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch.	Kiểm dịch viên động vật; Tổ chức, cá nhân	03 ngày làm việc	Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y của động vật, sản phẩm động vật thủy sản BM.TS.10.03 Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh - BM.TS.10.02
	- Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển: + Thực hiện kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản; + Kiểm tra lâm sàng; + Lấy mẫu kiểm tra các bệnh theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày			

	30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; + Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo; + Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định tại điểm d Khoản 1 điều 55 Luật Thú y. + Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp động vật thủy sản giống lên phương tiện vận chuyển. + Thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến theo quy định.			
	- Đối với động vật thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch: (1) Động vật thủy sản thương phẩm thu hoạch từ cơ sở nuôi không có dịch bệnh trong vùng công bố dịch: + Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản; + Kiểm tra lâm sàng; + Lấy mẫu kiểm tra tác nhân gây bệnh đối với động vật thủy sản thương phẩm cảm nhiễm với bệnh được công bố dịch theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT; + Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo; + Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định tại điểm d Khoản 1 điều 55 Luật Thú y. + Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp động vật thủy sản giống lên phương tiện vận chuyển. (2) Động vật thủy sản thu hoạch từ cơ sở nuôi có bệnh đang công			

	bổ dịch phải được chế biến (xử lý nhiệt hoặc tùy từng loại bệnh có thể áp dụng biện pháp xử lý cụ thể bảo đảm không thể lây lan dịch bệnh) trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch.			
	-Đối với sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch: + Kiểm tra số lượng, chủng loại sản phẩm động vật thủy sản; + Kiểm tra việc thực hiện các quy định về sơ chế, chế biến thủy sản trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch; + Kiểm tra tình trạng bao gói, bảo quản, cảm quan đối với sản phẩm động vật thủy sản; + Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo; + Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định tại điểm d Khoản 1 điều 55 Luật Thú y. + Thực hiện hoặc giám sát chủ hàng thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo trước khi xếp hàng lên phương tiện vận chuyển; + Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp sản phẩm động vật thủy sản lên phương tiện vận chuyển; niêm phong phương tiện vận chuyển; thực hiện hoặc giám sát chủ hàng thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung, bốc xếp hàng. * Trường hợp sản phẩm động vật thủy sản không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật thủy sản không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, tiến hành xử lý theo quy định.			

	Trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc Chi cục Thủy sản thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Kiểm dịch viên động vật; Lãnh đạo Chi cục; Tổ chức, cá nhân		Văn bản trả lời nêu rõ lý do không cấp
3	BIỂU MẪU			
	BM.TS.10.01	Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh  BM.TS.10.01.docx		
	BM.TS.10.03	Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y của động vật, sản phẩm động vật thủy sản  BM.TS.10.03.docx		
4	HỒ SƠ LƯU			
-	Hồ sơ đầu vào như mục 2.3			
-	Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y của động vật, sản phẩm động vật thủy sản, Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận.			
-	Các hồ sơ khác theo quy định: Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (nếu có), Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (nếu có), biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y của động vật, sản phẩm động vật thủy sản.			
Hồ sơ được lưu tại Phòng QLNTTS - Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.				

11. Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.11
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	

	Tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản bằng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên được cấp Giấy phép khai thác thủy sản khi đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Trong hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, đối với khai thác thủy sản trên biển; b) Có nghề khai thác thủy sản không thuộc Danh mục nghề cấm khai thác; c) Có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, đối với tàu cá phải đăng kiểm; d) Tàu cá có trang thiết bị thông tin liên lạc theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đ) Có thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên theo quy định của Chính phủ (khoản 20 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP); e) Có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; g) Thuyền trưởng, máy trưởng phải có văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; h) Trường hợp cấp lại do giấy phép hết hạn phải đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản này, đã nộp nhật ký khai thác theo quy định và tàu cá không thuộc danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác thủy sản, theo mẫu BM.TS.11.01;	x	
-	Bản chụp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đối với loại tàu cá theo quy định phải đăng kiểm;		x
-	Bản chụp văn bằng hoặc chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá đối với loại tàu cá theo quy định phải có văn bằng hoặc chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá		x
-	Đơn đề nghị cấp lại, theo mẫu BM.TS.11.02	x	

-	Bản chính giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp, trong trường hợp thay đổi thông tin trong giấy phép.			x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.				
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.				
2.5	Thời hạn giải quyết: 06 ngày (đối với cấp mới), 03 ngày (đối với cấp lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn				
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.				
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.				
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép khai thác thủy sản hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép.				
2.10	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3	

	2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy phép khai thác thủy sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức phòng KTTS	03 ngày làm việc đối với cấp mới; 0,5 ngày làm việc đối với cấp lại	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Văn bản thông báo.

B5	Xem xét dự thảo kết quả TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	01 ngày làm việc đối với cấp mới; 0,5 ngày làm việc đối với cấp lại	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Văn bản thông báo và kèm theo sổ hồ.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06, kèm theo Giấy phép khai thác thủy sản hoặc văn bản thông báo.
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy phép khai thác thủy sản hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, Trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.11.01	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác thủy sản  BM.TS.11.01.docx
	BM.TS.11.02	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác thủy sản  BM.TS.11.02.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy phép khai thác thủy sản	

Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành

12. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.12
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
2.1.1	Điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép	
	- Có nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu theo Mục 1 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 4 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá	
2.1.2	Điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ gỗ	
	- Có nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu theo Mục 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 5 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá.	
2.1.3	Điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ vật liệu mới	
	- Có nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu theo Mục 3 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 6 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá.	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	

	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:		
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, theo mẫu BM.TS.12.01	x	
-	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở, theo mẫu BM.TS.12.02	x	
2.3.2	Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:		
-	Đơn đề nghị cấp lại, theo mẫu BM.TS.12.03	x	
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đã cấp.	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.		
2.10	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán	Lãnh đạo phòng KTTS và công chức trong đoàn đánh giá	07 ngày làm việc	Mẫu 05; Biên bản đánh giá

	tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì thông báo cho Tổ chức, cá nhân để thống nhất thời gian kiểm tra cơ sở: Thành lập Đoàn tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở theo Mẫu số 29 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP; trường hợp kiểm tra, đánh giá tại cơ sở không đáp ứng điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục; sau khi khắc phục cơ sở có văn bản thông báo đến Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh để tổ chức kiểm tra nội dung đã khắc phục (trong trường hợp cần thiết). * Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở: Đoàn kiểm tra đánh giá áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.			và hồ sơ kèm theo.
B5	Xem xét Dự thảo TTHC của chuyên viên, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá và Văn bản từ chối

				cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá.
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	01 ngày làm việc	Mẫu 05; kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06; kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá và kèm theo hồ sơ.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			

	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.12.01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá  BM.TS.12.01.doc
	BM.TS.12.02	Thuyết minh điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá  BM.TS.12.02.doc
	BM.TS.13.03	Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới cải hoán tàu cá  BM.TS.12.03.doc

4	HỒ SƠ LƯU
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
-	Biên bản kiểm tra đánh giá cơ sở.
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Giấy chứng nhận đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy, sản thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

13. Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.13	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không có		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ khai, theo mẫu BM.TS.13.01	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam hoặc Văn bản từ chối tiếp nhận (khi hồ sơ không đủ điều kiện).			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức phòng KTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét dự thảo TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển của Phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	04 giờ	Mẫu 05; dự thảo Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên hoặc Văn bản thông báo.

B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục	04 giờ	Mẫu 05, 06 và Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua bán tàu cá trên biển hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam hoặc Văn bản từ chối tiếp nhận
<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>				
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.13.01	 BM.TS.13.01.docx Tờ khai chấp thuận đóng mới/cải hoán tàu cá; thuê, mua tàu cá
	BM.TS.13.02	 BM.TS.13.02.docx Quyết định chấp thuận đóng mới/cải hoán tàu cá; thuê, mua tàu cá
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

14. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.14
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	

	Khoản 3 Điều 70 Luật Thủy sản quy định: 3. Tàu cá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá khi đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Có giấy tờ chứng minh về sở hữu hợp pháp tàu cá; b) Có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đối với tàu cá quy định phải đăng kiểm; c) Có giấy chứng nhận tạm ngừng đăng ký tàu cá đối với trường hợp thuê tàu trần; giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá đối với trường hợp nhập khẩu, mua bán, tặng cho hoặc chuyển tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; d) Chủ tàu cá có trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú tại Việt Nam.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ đối với tàu đóng mới gồm:		
a	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.14.01	x	
b	Bản chính Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá cấp, theo mẫu BM.TS.14.02	x	
c	Bản chính văn bản chấp thuận đóng mới đối với tàu cá hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với tàu công vụ thủy sản;	x	
d	Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;	x	
đ	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 02 bên mạn tàu);	x	
e	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.		x
2.3.2	Hồ sơ đối với tàu cải hoán gồm:		

a	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.14.01	x	
b	Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;	x	
c	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 02 bên mạn tàu);	x	
d	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).	x	
đ	Bản chính Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá cấp, theo mẫu BM.TS.14.02	x	
e	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ;	x	
g	Văn bản chấp thuận cải hoán của UBND tỉnh.	x	
2.3.3	Hồ sơ đối với tàu được mua bán, tặng cho gồm:		
a	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.14.01.	x	
b	Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;	x	
c	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 02 bên mạn tàu);	x	
d	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).	x	
đ	Bản chính Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu tàu theo quy định;	x	
e	Văn bản chấp thuận mua, bán tàu cá của UBND tỉnh, trừ trường hợp tàu cá mua bán trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	x	
g	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ kèm theo hồ sơ đăng ký gốc của tàu;	x	
h	Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký	x	
2.3.4	Hồ sơ đối với tàu nhập khẩu gồm:		

a	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.14.01.	x	
b	Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;	x	
c	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 02 bên mạn tàu);	x	
d	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).		x
đ	Bản sao có chứng thực văn bản cho phép nhập khẩu tàu cá của cơ quan có thẩm quyền;		x
e	Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá đã qua sử dụng;	x	
g	Bản sao có chứng thực Tờ khai Hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;		x
h	Bản sao có chứng thực Biên lai nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.		x
2.3.5	Hồ sơ đối với tàu thuộc diện thuê tàu trần gồm:		
a	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.14.01.	x	
b	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 02 bên mạn tàu);	x	
c	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên		x
d	Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá, tàu công vụ thủy sản đã qua sử dụng;	x	
đ	Bản sao có chứng thực Tờ khai hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;		x

e	Bản sao có chứng thực biên lai nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.			x
g	Bản chính văn bản chấp thuận cho thuê tàu trần do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp;	x		
h	Bản chính hợp đồng thuê tàu trần.	x		
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Khai thác thủy sản (KTTS) để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	04 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận	Công chức phòng KTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.

	đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét.			
B5	Xem xét dự thảo kết quả TTHC của chuyên viên, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	03 giờ làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục	04 giờ làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục	03 giờ làm việc	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và kèm theo kết quả thực hiện TTHC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.14.01	Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản  BM.TS.14.01.doc
	BM.TS.14.02	Giấy chứng nhận xuất xưởng đóng mới, cải hoán tàu cá  BM.TS.14.02.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	

Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

15. Công bố mở cảng cá loại 2.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.15	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	- Vị trí là nơi thu hút tàu cá của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến bốc dỡ thủy sản và thực hiện các dịch vụ nghề cá khác; là đầu mối phân phối hàng thủy sản của địa phương; - Các trang thiết bị chủ yếu phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa của cảng được cơ giới hóa tối thiểu 70%; - Có diện tích vùng nước cảng tối thiểu từ 10 ha trở lên; - Có độ sâu luồng vào cảng và vùng nước trước cầu cảng theo quy định của Chính phủ (Có độ sâu luồng vào cảng và vùng nước cảng đủ điều kiện cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên ra vào cảng); - Có diện tích vùng đất cảng từ 2,5 ha trở lên; đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 0,5 ha trở lên; có nhà làm việc, công trình hạ tầng kỹ thuật đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ; - Lượng hàng thủy sản qua cảng từ 15.000 tấn/năm trở lên; đối với cảng cá tại đảo, lượng hàng thủy sản qua cảng từ 1.000 tấn/năm trở lên. - Đã thành lập tổ chức quản lý cảng cá; - Có phương án khai thác, sử dụng cảng cá.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị công bố mở cảng cá, theo mẫu BM.TS.15.01	x	

-	Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá	x		
-	Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng;		x	
-	Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá (áp dụng đối với cảng cá hoàn thành từ sau khi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành);		x	
-	Thông báo về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng		x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 06 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản; Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức quản lý cảng cá			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định mở cảng cá hoặc văn bản từ chối quyết định mở cảng.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng và	Công chức phòng KTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định mở cảng

	dự thảo Quyết định mở cảng trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.			hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét dự thảo kết quả TTHC của chuyên viên trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của Chi cục Thủy sản.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.

B8	Chuyển hồ sơ và Dự thảo kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hồ sơ trình UBND tỉnh: Tờ trình; dự thảo Quyết định và Hồ sơ mục 2.3	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị mở cảng cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nhánh và dự thảo Quyết định mở cảng hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B9	UBND tỉnh xem xét xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	02 ngày làm việc	Quyết định mở cảng cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B10	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05, 06 và Quyết định mở cảng cá hoặc Văn bản thông báo và kèm theo hồ sơ.
B11	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Quyết định mở cảng cá hoặc văn bản từ chối quyết định mở cảng.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.15.0 1	 BM.TS.15.01.docx Đơn đề nghị công bố mở cảng cá
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Quyết định mở cảng cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Quyết định mở cảng cá.	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

16. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.16	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ đề nghị chứng nhận gồm:		
-	Bản sao Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác có mô tả nguyên liệu đã sử dụng theo mục B Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; trường hợp nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hết, tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận nộp bản chính Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác để cơ quan thẩm quyền xác nhận phần nguyên liệu chưa sử dụng. Trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết, cơ quan thẩm quyền thu bản chính Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác và lưu hồ sơ (BM.TS.16.01).		X
-	Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT đối với sản phẩm xuất khẩu vào thị trường châu Âu hoặc theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT đối với sản phẩm xuất khẩu vào thị trường các nước thuộc Ủy ban quốc tế về bảo tồn cá ngừ Đại Tây Dương hoặc giấy chứng nhận theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu đã kê khai đầy đủ thông tin (BM.TS.16.02)	X	
-	Thông tin bổ sung cho sản phẩm thủy sản được chế biến từ tàu cá Việt Nam và Thông tin vận tải, theo mẫu BM.TS.16.03	X	

2.3.2	Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận gồm				
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, theo mẫu BM.TS.16.04			x	
-	Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.			x	
-	Bản gốc Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác bị rách, nát không còn nguyên vẹn, bị sai thông tin (trừ trường hợp giấy chứng nhận bị mất).			x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.				
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.				
2.5	Thời hạn giải quyết: 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn				
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.				
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.				
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản trong nước hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.				
2.10	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 Hồ sơ theo mục 2.3	

	thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	01 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản trong nước trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản trong nước trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức phòng KTTS	1 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản trong nước hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét dự thảo TTHC trình ký lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	01 giờ	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy

				sản trong nước hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC	Lãnh đạo Chi cục	03 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản trong nước hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục	02 giờ	Mẫu 05, 06; kèm theo Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản trong nước hoặc Văn bản thông báo.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản trong nước hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		

	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.16.01	Bản sao Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác có mô tả nguyên liệu đã sử dụng theo mục B Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT  BM.TS.16.01.docx
	BM.TS.16.02	Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác hoặc giấy chứng nhận theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu đã kê khai đầy đủ thông tin  BM.TS.16.02.doc
	BM.TS.16.03	Thông tin bổ sung cho sản phẩm thủy sản được chế biến từ tàu cá Việt Nam và Thông tin vận tải  BM.TS.16.03.doc
	BM.TS.16.04	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác  BM.TS.16.04.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	

-	Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành	

17. Xóa đăng ký tàu cá.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.17		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	Tàu cá bị xóa đăng ký thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Tàu cá bị hủy, phá dỡ hoặc chìm đắm không thể trục vớt; b) Tàu cá bị mất tích sau 01 năm kể từ ngày thông báo chính thức trên phương tiện thông tin đại chúng; c) Tàu cá được xuất khẩu, bán, tặng cho, viện trợ; d) Theo đề nghị của chủ tàu cá.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Tờ khai xóa đăng ký tàu cá, theo mẫu BM.TS.17.01	x		
-	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do	x		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			

2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xóa đăng ký tàu cá hoặc văn bản từ chối.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

B3	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy..	Công chức phòng KTTS	1 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét dự thảo TTHC trình ký lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký xóa đăng ký tàu cá hoặc văn bản từ chối.
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				

3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.17.01	 BM.TS.17.01.docx Tờ khai xóa đăng ký tàu cá
	BM.TS.17.02	 BM.TS.17.02.doc Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá	

Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

18. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.18		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không có			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.18.01	x		
-	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cũ; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do;	x		
-	Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).		x	
-	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu)	x		
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính;; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu điện/VP/phòng KTTS	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

B3	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng đăng ký tàu cá trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức phòng KTTS	1 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét dự thảo TTHC trình ký	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			

	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.18.01	Tờ khai đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá/tàu công vụ thủy sản  BM.TS.18.01.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

19. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.19		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không có			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu công vụ thủy sản, theo mẫu BM.TS.19.01	x		
-	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, hợp đồng đóng tàu, biên bản nghiệm thu xuất xưởng;		x	
-	Bản sao có chứng thực các giấy tờ đối với tàu nhập khẩu, thuê tàu trần từ nước ngoài về cảng đầu tiên của Việt Nam, gồm: Văn bản cho phép nhập khẩu hoặc thuê tàu trần, giấy chứng nhận xóa đăng ký đối với trường hợp tàu đã qua sử dụng, hợp đồng đóng tàu và thanh lý hợp đồng đóng tàu đối với tàu đóng mới, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật hoặc giấy chứng nhận phân cấp còn hiệu lực từ 06 tháng trở lên do tổ chức đăng kiểm nước có tàu cấp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với trường hợp chủ tàu là tổ chức, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với chủ tàu là cá nhân;		x	
-	Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu).	x		
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			

2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng KTTS để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

		công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS		
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng đăng ký tàu cá tạm thời trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng đăng ký tàu cá tạm thời trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức phòng KTTS	1 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng đăng ký tàu cá tạm thời hoặc Văn bản thông báo.
B5	Xem xét dự thảo TTHC trình ký	Lãnh đạo phòng KTTS	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; dự thảo Giấy chứng đăng ký tàu cá tạm thời hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt TTHC trình ký của phòng KTTS	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy chứng đăng ký tàu cá tạm thời hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh.	Văn thư Chi cục	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng đăng ký tàu cá tạm thời hoặc Văn bản thông báo.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc văn bản từ chối

				cấp giấy chứng nhận.
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		Mẫu 06.docx
	BM.TS.19.01	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu công vụ thủy sản		BM.TS.19.01.doc
4	HỒ SƠ LƯU (Nêu các Hồ sơ cần lưu sau khi thực hiện TTHC)			
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.			
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.			

-	Giấy chứng nhận tạm thời tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận tạm thời tàu cá
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định.	

20. Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.20	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Tàu cá đóng mới theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản đáp ứng đủ các điều kiện sau: - Chủ tàu là thành viên của tổ đội sản xuất, nghiệp đoàn nghề cá, hợp tác xã nghề cá được UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt; - Tàu cá đóng mới phải là tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ vỏ thép, vỏ composite; - Tàu đóng mới máy chính phải sử dụng máy thủy mới 100% chính hãng; - Tàu cá phải lắp đặt máy thông tin liên lạc tầm xa có tích hợp thiết bị định vị vệ tinh và kết nối được với trạm bờ để quản lý, giám sát hành trình trong quá trình tàu hoạt động trên biển; - Tàu khai thác hải sản xa bờ đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và Giấy phép khai thác thủy sản; - Tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu của chủ tàu có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường nơi chủ tàu có hộ khẩu thường trú, theo mẫu BM.TS.14.01	X	

-	Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ tàu;		x
-	Bản sao các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu khai thác hải sản;		x
-	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ;		x
-	Hợp đồng đóng mới tàu cá để xác định chủ tàu đặt hàng đóng mới tàu cá;	x	
-	Bảng quyết toán của cơ sở đóng tàu về tổng mức đầu tư đóng mới tàu cá (bao gồm cả máy móc, trang thiết bị hàng hải; thiết bị phục vụ khai thác; trang thiết bị bảo quản hải sản; bảo quản hàng hóa; bốc xếp hàng hóa) kèm theo các hóa đơn, chứng từ thanh toán tiền đóng mới tàu cá, tiền mua mới máy móc, trang thiết bị.	x	
<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Thủy sản; Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định hỗ trợ hoặc văn bản từ chối quyết định hỗ trợ.		

2.10 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản qua phòng Khai thác thủy sản (KTTS) để xử lý.	Công chức TN&TKQ /Nhân viên bưu chính công ích/ VP/ Lãnh đạo phòng KTTS	04 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Chuyển hồ sơ đến Công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng KTTS	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ trình lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng KTTS	04 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình và Quyết định hỗ trợ hoặc Văn bản thông báo.

	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Quyết định hỗ trợ trình lãnh đạo phòng xem xét.			
B5	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của chuyên viên	Lãnh đạo phòng KTTS	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình và Quyết định hỗ trợ hoặc Văn bản thông báo
B6	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng Khai thác thủy sản.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	02 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình và Quyết định hỗ trợ hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Tổ chức thẩm định; xem xét hồ sơ trình của Chi cục Thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan.	06 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình kèm dự thảo Quyết định hỗ trợ hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B8	Chuyển hồ sơ và Dự thảo kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Hồ sơ trình UBND tỉnh: Tờ trình; dự thảo Quyết định và Hồ sơ mục 2.3	Công chức TN&TKQ	04 giờ làm việc	Mẫu 05; Tờ trình kèm dự thảo Quyết định hỗ trợ hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B9	UBND tỉnh xem xét xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	05 ngày làm việc	Mẫu 05; Tờ trình kèm dự thảo Quyết định hỗ trợ hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B10	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	04 giờ làm việc	Quyết định hỗ trợ hoặc Văn bản thông báo

B11	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và kèm theo kết quả thực hiện TTHC
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx	
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx	
	BM.TS.20.01	Đơn đề nghị hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu  BM.TS.20.01.doc		
4	HỒ SƠ LƯU			
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.			

-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
-	Quyết định hỗ trợ đóng mới tàu cá hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Quyết định hỗ trợ đóng mới tàu cá
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Chi cục Thủy sản, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

21. Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu).

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TS.21		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác, theo mẫu BM.TS.21.01	x		
-	Bản chính Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng đã được tổ chức quản lý cảng cá cấp.	x		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn			

2.7	Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước hoặc văn bản từ chối cấp giấy xác nhận.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá. + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; viên chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn.	viên chức TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến viên chức phụ trách thực hiện.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	Viên chức giao xử lý	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước hoặc Văn bản thông báo.

	trong nước trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.			
B5	Xem xét dự thảo TTHC ý của viên chức	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước hoặc Văn bản thông báo.
B6	Xem xét, ký duyệt dự thảo TTHC trình ký của phòng chuyên môn.	Lãnh đạo Ban quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá	0,5 ngày làm việc	Mẫu 05; Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ	Văn thư Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước hoặc Văn bản thông báo.
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Viên chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước hoặc Văn bản thông báo.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC).			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.21.01	Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước  BM.TS.20.01.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04, (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá. Mẫu 01, 05 lưu theo TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước.	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn của Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu cá, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành./.		